

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **63** /2014/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **18** tháng **9** năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1023 Ngày: 22/9 Chuyên: ...

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 572/TTr-STTTT ngày 18 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

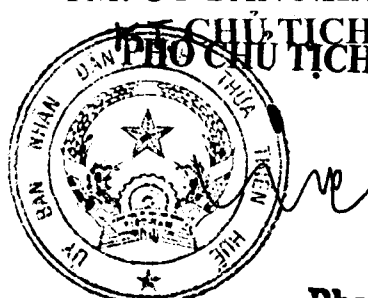
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 739/2006/UBND-QĐ ngày 14/3/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP Đ.N.Trân;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet
tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2014/QĐ-UBND
ngày **18/9**/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đều phải thực hiện theo Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ Internet là một loại hình dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ kết nối Internet:
 - a) Dịch vụ truy nhập Internet là dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Internet khả năng truy nhập đến Internet;
 - b) Dịch vụ kết nối Internet là dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông khả năng kết nối với nhau để chuyển tải lưu lượng Internet.
2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm:
 - a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.
 - b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.
3. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp

cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet là doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ Internet. quy định tại Khoản 1 Điều này

5. Người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 3. Các hành vi bị cấm

Các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 5, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định 72/2013/NĐ-CP) như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ TẠI ĐIỂM TRUY NHẬP INTERNET CÔNG CỘNG VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 4. Điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng

1. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng được quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập internet công cộng quy định tại Điều 9 Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

Điều 5. Điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Quy định về điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây gọi tắt là Thông tư 23/2013/TT-BTTTT), như sau:

a) Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách công trường học được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;
- Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;
- Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nêu tại Khoản 6 Điều này;
- Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;
- Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;
- Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định;
- Cài đặt phần mềm quản lý phòng máy theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông để bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

2. Quy định về khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 Nghị định 72 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT, như sau:

a) Áp dụng đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên.

b) Khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường được hiểu là chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của các trường và trung tâm nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 36 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

4. Quy định về biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

5. Các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định Điểm a Khoản 1 Điều 2 Quy định này phải niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ bao gồm đầy đủ các thông tin tại Khoản 3 Điều 36 và Điểm c Khoản 1 Điều 9 Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

6. Quy định về tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các khu vực trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được quy định như sau:

a) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực thuộc thành phố Huế tối thiểu 50 m²;

b) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực các phường thuộc thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, thị trấn A Lưới, thị trấn Khe Tre, thị trấn Phong Điền, thị trấn Phú Đa, thị trấn Thuận An, thị trấn Phú Lộc, thị trấn Lăng Cô, thị trấn Sịa tối thiểu 40 m²;

c) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với các khu vực còn lại tối thiểu 30 m²;

Điều 6. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng thuộc cá nhân không cung cấp trò chơi điện tử công cộng không được hoạt động từ 23 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau và thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ theo giờ mở, đóng cửa của doanh nghiệp.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không

cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

3. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quy định này không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau theo quy định tại Khoản 8 Điều 36 Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

Điều 7. Các quy định đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 7 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan trong hoạt động Internet.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng đối với các chủ điểm cá nhân kinh doanh đại lý Internet khi có ý kiến của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Chỉ ký hợp đồng với chủ điểm cá nhân, tổ chức kinh doanh đại lý Internet khi chủ điểm cá nhân, tổ chức kinh doanh đại lý Internet đã được cơ quan nhà nước cấp giấy đăng ký kinh doanh.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế về tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Các quy định đối với người sử dụng Internet và người chơi trò chơi điện tử trên mạng

1. Đối với người sử dụng Internet thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 10 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan trong hoạt động Internet.

2. Đối với người chơi trò chơi điện tử trên mạng thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 37 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và các quy định khác của Nhà nước và Tỉnh trong hoạt động Internet.

3. Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên mạng có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải nhanh chóng thông báo cho các cơ quan chức năng gần nhất để xử lý.

Chương III

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, KIỂM TRA THỰC TẾ VÀ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 9. Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố Huế (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 10. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thời hạn 03 (ba) năm.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm các thông tin cơ bản sau:

a) Tên và địa chỉ cụ thể của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm: số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh;

b) Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Họ và tên, số chứng minh nhân dân, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là cá nhân; Họ và tên, số chứng minh nhân dân, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp;

d) Thời hạn có hiệu lực của giấy chứng nhận;

đ) Tổng diện tích các phòng máy;

e) Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Mẫu số 01a/GCN và Mẫu số 01b/GCN kèm theo Quy định này.

Điều 11. Tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận

Việc tiếp nhận hồ sơ và việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải đáp ứng quy định về hồ sơ, thủ tục của Quy định này.

Điều 12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ gửi về UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận theo Mẫu số 02a/ĐĐN hoặc Mẫu số 02b/ĐĐN kèm theo Quy định này;

b) Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

c) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân;

Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

2. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, UBND cấp huyện tiến hành thẩm định hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

Mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo Mẫu 01a/GCN và mẫu 01b/GCN được ban hành theo Quy định này.

3. Đối với các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, chủ điểm muốn tiếp tục kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Thay đổi chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân hoặc người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới UBND cấp huyện bao gồm:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận theo Mẫu số 03a/ĐĐN hoặc Mẫu số 03b/ĐĐN kèm theo Quy định này;

b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang còn hiệu lực;

c) Các tài liệu có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận (nếu có).

3. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy chứng nhận cũ. Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn của giấy chứng nhận cũ.

Điều 14. Gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Các điểm đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng muốn tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đã được cấp mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Quy định này, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, chủ điểm gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính tới UBND cấp huyện 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu quy định tại Mẫu số 04a/ĐĐN hoặc Mẫu số 4b/ĐĐN kèm theo Quy định này;

b) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm là cá nhân.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, UBND cấp huyện tiến hành thẩm định và ban hành quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 05/QĐ kèm theo Quy định này. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy chứng nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thể được gia hạn 01 (một) lần với thời hạn tối đa là 06 (sáu) tháng.

4. Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải gửi trực tiếp hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính 01 (một) đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo Mẫu số 06a/ĐĐN hoặc Mẫu số 06b/ĐĐN kèm theo Quy định này tới UBND

cấp huyện. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, UBND cấp huyện thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 15. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với một trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi gian dối hoặc cung cấp thông tin giả mạo để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Thay đổi tổng diện tích các phòng máy nhưng không đáp ứng điều kiện quy định;

c) Không chấp hành quy định về đảm bảo an toàn thông tin và an ninh thông tin;

d) Sau 06 (sáu) tháng kể từ khi có văn bản thông báo của cơ quan cấp giấy chứng nhận về việc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không đáp ứng quy định về khoảng cách tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quy định này vì có một trường hoặc trung tâm quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Quy định này mới đi vào hoạt động hoặc vì lý do khách quan khác.

2. Trường hợp bị thu hồi theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này, sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận mới nếu đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp bị thu hồi tại Điểm b, và Điểm c, Khoản 1 Điều này, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận mới ngay khi đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, có nhiệm vụ làm đầu mối và phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong công tác quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

4. Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý Internet theo quy định tại Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện và các quy định của pháp luật.

5. Công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

6. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

8. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh; Báo cáo, đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc UBND tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố khác thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin trên mạng trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an và các quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện công tác quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 18. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố Huế và các trường học tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng nhận thức cho học sinh sử dụng đúng đắn dịch vụ Internet phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

2. Phối hợp với gia đình quản lý chặt chẽ việc học tập của con, em mình nhằm ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học để tham gia trò chơi điện tử công cộng.

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh theo quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 20. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố Huế

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý Internet và kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Điều 5 của Quy định này.

2. Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng áp dụng trên địa bàn.

3. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động Internet tại địa phương theo thẩm quyền.

4. Kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với tất cả các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương ít nhất 01 lần/01 năm đối với 01 điểm.

5. Chỉ đạo các phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan cấp huyện thành lập Đoàn kiểm tra để thẩm định việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Báo cáo định kỳ 06 tháng/01 lần và đột xuất theo mẫu 07/BC khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương và báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, phát hiện các vi phạm trong hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

7. Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và sử dụng các dịch vụ Internet đến người dân.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

Đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2015, các điểm truy nhập Internet công cộng, các điểm có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử đang hoạt động theo quy định tại Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản

lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy định này.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Trong quá trình thực hiện, các tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

Mẫu số 01a/GCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2014/QĐ -UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số GCN:.....

Thừa Thiên Huế, ngày tháng...năm 20....

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ
TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG
(Có giá trị đến ngày....tháng....năm....)
Cấp lần đầu ngày....tháng.....năm.....
Sửa đổi, bổ sung/cấp lại ngày....tháng.....năm.....
(Áp dụng đối với chủ điểm là cá nhân)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ
CHỨNG NHẬN

Họ và tên chủ điểm:.....

Số CMND:; Ngày cấp: / / ; Nơi cấp:.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại:.....

Điện thoại (Tel.):.....Fax:.....

Địa chỉ thư điện tử:.....

Số giấy chứng nhận ĐKKD:.....

Đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các quy định sau đây:

1. Tên điểm:

2. Địa chỉ của điểm (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):.....

3. Tổng diện tích các phòng máy (m²):

Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chỉ được hoạt động tại địa chỉ quy định tại điểm 2 Giấy chứng nhận này, không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau, duy trì đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 6 Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong suốt thời gian hoạt động./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên & đóng dấu)

Mẫu số 01B/GCN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **63**/2014/QĐ-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số GCN:.....

Thừa Thiên Huế, ngày tháng ... năm 20....

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ

TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

(Có giá trị đến ngày....tháng....năm....)

Cấp lần đầu ngày....tháng....năm....

Sửa đổi, bổ sung/cấp lại ngày....tháng....năm....

(Áp dụng đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CHỨNG NHẬN

Tên chủ điểm:.....

Số giấy chứng nhận ĐKKD hoặc số quyết định thành lập:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại :.....Fax:.....

Địa chỉ thư điện tử:.....

**Đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
theo các quy định sau đây:**

1. Tên điểm:
2. Địa chỉ của điểm (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):.....
3. Người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:
 - a) Họ và tên:.....
 - b) Điện thoại:
 - c) Số CMND: ; Ngày cấp: / / ; Nơi cấp:.....
4. Tổng diện tích các phòng máy (m²):

Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chỉ được hoạt động tại địa chỉ quy định tại điểm 2 Giấy chứng nhận này, không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau, duy trì đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 6 Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập

Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong suốt thời gian hoạt động./

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên & đóng dấu)

Mẫu số 02a/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63**/2014/QĐ-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ
(Áp dụng với chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

Tôi đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

- Họ và tên:.....
Số CMND:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại: Địa chỉ thư điện tử:.....
- Tên điểm:.....
- Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:.....
- Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):
- Tổng diện tích các phòng máy (m2):.....
- Số lượng máy tính dự kiến:

Phần 2. Tài liệu kèm theo

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Phần 3. Cam kết

Tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về



phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02b/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2014/QĐ-BTTTT ngày **18** tháng **9** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của tổ chức:

Số: Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại liên hệ:..... Fax:.....

- Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng:.....

3. Thông tin của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Họ và tên:.....

- Số CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử:

4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):.....

5. Tổng diện tích các phòng máy (m²):.....

6. Số lượng máy tính dự kiến:

Phần 2. Tài liệu kèm theo

1. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

Phần 3. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.
2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo đơn này, *(tên tổ chức, doanh nghiệp)* cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 03a/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2014/QĐ-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

Tôi đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò
chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên:.....

Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử :.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công
cộng số cấp ngày tháng năm

Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo

- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Phần 4. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng theo quy định.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03b/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2014/QĐ-UBND ngày **19** tháng **3** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ
điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công
cộng số cấp ngày tháng năm

Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Các tài liệu liên quan (nếu có)

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, *(tên tổ chức, doanh nghiệp)* sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 04a/ĐĐN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **63**/2014/QĐ - UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH
VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

(Áp dụng cho chủ điểm cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

Tôi đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên:.....
Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....
Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số cấp ngày tháng năm

Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn

Lý do đề nghị gia hạn:.....

Thời gian đề nghị gia hạn:.....tháng

Phần 3. Tài liệu kèm theo

- Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân của chủ điểm;
- Các tài liệu kèm theo (nếu có).

Phần 4. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04b/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63**/2014/QĐ-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH
VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt
động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công
cộng số cấp ngày tháng năm

Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn

Lý do:

Thời gian đề nghị gia hạn: tháng

Phần 3. Tài liệu kèm theo (nếu có)

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.
2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, *(Tên tổ chức, doanh nghiệp)* sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 05/QĐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **63**/2014/QĐ-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014 của
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số Quyết định:.....

Thừa Thiên Huế, ngày tháng ... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP

DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số.....cấp ngày..... tháng..... năm.....của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng...(tên điểm), địa chỉ:.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên & đóng dấu)

Mẫu số 06a/ĐĐN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 2 năm 2014 của
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP
DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế

Tôi đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên của chủ điểm :

Số chứng minh nhân dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:

Địa chỉ:

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số cấp ngày tháng năm

Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại

.....

Phần 3. Tài liệu kèm theo

1. Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân của chủ điểm.

2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Phần 4. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06b/DDN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **63** /2014/QĐ-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2014 của
UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP
DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG
(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế
(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt
động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại liên hệ: Địa chỉ thư điện tử
- Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:
Tên điểm:.....
Địa chỉ.....
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công
cộng số cấp ngày tháng năm

Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại

Phần 3. Tài liệu kèm theo (nếu có)

Phần 4. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung
trong đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò
chơi điện tử công cộng, (Tên tổ chức, doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy
định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu số 07/BC

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~63~~ 2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Thừa Thiên Huế, ngày tháng ... năm 20....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
Của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng (năm 20.....)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố Huế báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn từ / / ... đến hết ngày / / ... như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước

- a) Các hoạt động chính (phổ biến pháp luật, cấp và thu hồi giấy phép, thanh kiểm tra, các hoạt động khác)
- b) Các văn bản tỉnh, thành phố mới ban hành (kèm theo bản copy hoặc đường link)
- c) Số lượng các giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cấp mới, thu hồi

2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

3. Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến ngày / / 20...

STT	Loại điểm	Số lượng
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán café và các điểm công cộng khác	
Tổng số		

4. Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến ngày / / 20...

STT	Loại điểm	Số lượng
-----	-----------	----------

1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán café và các điểm công cộng khác	
4	Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không kết nối Internet	
Tổng số		

5. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)